



TỰ HỌC ĐÀN GUITAR
THEO PHƯƠNG PHÁP

F. CARULLI

TỰ HỌC ĐÀN GUITARE THEO PHƯƠNG PHÁP

F. CARULLI



FERDINANDO CARULLI
9.1770 - 2.1841

Nội dung Ebook được biên tập theo sách “Tự học guitar theo phương pháp F. CARULLI” của tác giả NGUYỄN HẠNH, do nhà xuất bản PHƯƠNG ĐÔNG ấn hành.

Ebook này nhằm hỗ trợ các học viên của trang web <http://www.guitarlevinhquang.com> trong việc học guitar.

F. CARULLI

MÉTHOD DE GUITARE

(PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE)

TÀI LIỆU DÙNG ĐỂ TỰ HỌC VỚI:


- Phần hướng dẫn đọc nốt và đánh nốt trên phím đàn, hướng dẫn tư thế đàn và thao tác ngón.
- 44 bài tập với phương pháp sư phạm tuyệt vời của tác giả F. CARULLI.
- 6 bài tập để tập các ngón đàn được điều luyện của tác giả F. CARULLI.

Tôi rất mong quyển sách PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE này sẽ giúp nhiều cho bạn đọc trong việc tự học đàn Guitare.

NGUYỄN HẠNH

CÁC DẤU CĂN BẢN CỦA ÂM NHẠC

Các âm hiệu cho biết có 7 giá trị của nốt là:

TRÒN _____  bằng một nhịp có 4 phách (nốt đen)

TRẮNG _____  bằng phân nửa dấu TRÒN

ĐEN _____  bằng phân nửa dấu TRẮNG

MÓC _____  bằng phân nửa dấu ĐEN

MÓC ĐÔI _____  bằng phân nửa dấu MÓC

MÓC BA _____  bằng phân nửa dấu MÓC ĐÔI

MÓC BỐN _____  bằng phân nửa dấu MÓC BA

Cũng có 7 dấu hiệu để nghỉ hay dấu lặng được biết là:

Dấu lặng tròn _____  - nghỉ lâu bằng giá trị một dấu tròn.

Dấu lặng trắng _____  - nghỉ lâu bằng giá trị một dấu trắng.

Dấu lặng đen _____  † nghỉ lâu bằng giá trị một dấu đen.

Dấu lặng móc _____  † nghỉ lâu bằng giá trị một dấu móc.

Dấu lặng móc đôi _____  † nghỉ lâu bằng giá trị một dấu móc đôi.

Dấu lặng móc ba _____  † nghỉ lâu bằng giá trị một dấu móc ba.

Dấu lặng móc bốn _____  † nghỉ lâu bằng giá trị một dấu móc bốn.

Cũng còn có ô đứng nghỉ 2 dấu lặng tròn và ô đứng nghỉ 4 dấu lặng tròn.

Dấu chấm đặt sau nốt nào thì nó có nửa giá trị của nốt đó; chẳng hạn như dấu tròn chấm. bằng ba dấu trắng; dấu trắng chấm bằng ba dấu đen; dấu đen chấm bằng ba dấu móc; và các dấu chấm khác cũng tương tự.

Có những nhóm ba và sáu nốt, biểu thị bởi 3 và 6, người ta gọi là liên ba và liên sáu. Liên ba có giá trị bằng 2 nốt và liên sáu có giá trị bằng 4 nốt.

Nốt nhạc có 7 tên là: **DO** (ngày xưa nốt **DO** gọi là **UT**), **RE**, **MI**, **FA**, **SOL**, **LA**, **SI**. Những nốt này không cùng cao độ, từ **DO** đến **RE** là một cung, **RE** đến **MI** là một cung, **MI** đến **FA** là nửa cung, **FA** đến **SOL** là một cung, **SOL** đến **LA** là một cung, **LA** đến **SI** là một cung, **SI** đến **DO** là nửa cung.

Có 3 loại khoá: khoá SOL , khoá DO  và khoá FA .

Người ta đặt khoá nhạc trên các dòng kẻ nhạc khác nhau để xác định tên của nốt trên các dòng kẻ nhạc tương ứng.

Đàn Guitare đánh ở khoá SOL trên dòng kẻ thứ hai.



Có 3 dấu hoá: dấu thăng \sharp , dấu giáng \flat ; dấu hoàn \natural .

Dấu thăng nâng nốt nhạc lên nửa cung. Dấu giáng hạ nốt nhạc xuống nửa cung; dấu hoàn đem nốt nhạc trở về trạng thái tự nhiên trước khi thăng hoặc giáng.

Khi các dấu hoá này đặt ở sau khoá nhạc, các nốt trên dòng hoặc khe nhạc có dấu hoá đều biến đổi, người ta gọi đó là dấu hoá tự nhiên; ngoài ra, còn có dấu hoá bất thường trước nốt nhạc, nó có giá trị biến đổi từ nốt đó cho đến hết ô nhịp.

Dấu thăng kép \times nâng nốt nhạc lên nửa cung của nốt nhạc có dấu thăng, và dấu giáng kép $\flat\flat$ để giảm nốt nhạc có dấu giáng xuống nửa cung.

Chúng ta có thể đặt đến 7 dấu thăng hoặc 7 dấu giáng ở đầu khoá nhạc.

Dấu thăng đầu tiên trên Fa, dấu thứ hai trên nốt Do, dấu thứ ba trên nốt Sol, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt La, dấu thứ sáu trên nốt Mi, dấu thứ bảy trên nốt Si.

Dấu giáng đầu tiên đặt trên nốt Si, dấu thứ hai trên nốt Mi, dấu thứ ba trên nốt La, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt Sol, dấu thứ sáu trên nốt Do, dấu thứ bảy trên nốt Fa.

Người ta gọi Cung, là dây cơ bản, dựa vào đó người ta thiết lập một bài hát, và tính chất của cung người ta gọi là Thứ.

Có hai dạng Thứ: trưởng và thứ.

Cung cơ bản là dạng trưởng, cung tương quan với nó ở quãng 3 xuống là dạng thứ, và cả hai chịu chung ảnh hưởng của dấu hoá ở đầu khoá nhạc.

Người ta nhận biết cung qua các dấu hoá ở đầu khoá nhạc. Nếu không có dấu gì ở đầu khoá nhạc, thì đó là cung Do trưởng hoặc cung La thứ. Nếu khi có một dấu thăng ở đầu khoá thì đó là cung Sol trưởng hoặc Mi thứ.

Hai dấu thăng là cung Re trưởng hoặc Si thứ; ba dấu thăng là cung La trưởng hoặc Fa \sharp thứ; bốn dấu thăng là cung Mi trưởng hoặc Do \sharp thứ; năm dấu thăng là cung Si trưởng hoặc Sol \sharp thứ; sáu dấu thăng là cung Fa \sharp trưởng hoặc Re thứ; bảy dấu thăng là cung Do \sharp trưởng hoặc La \sharp thứ.

Khi có một dấu giáng ở đầu khoá, người ta gọi đó là cung Fa trưởng hoặc cung Re thứ; hai dấu giáng, là cung Si trưởng hoặc cung Sol thứ; ba dấu giáng, là cung Mi \flat trưởng hoặc cung Do thứ; bốn dấu giáng, là cung La \flat trưởng hoặc cung Fa thứ; năm dấu giáng, là cung Re \flat trưởng hoặc cung Si \flat thứ; sáu dấu giáng, là cung Sol \flat trưởng hoặc cung Mi \flat thứ; bảy dấu giáng, là cung Do \flat trưởng hoặc cung La \flat thứ.

Để biết được bài nhạc ở dạng trưởng hay dạng thứ, chúng ta nhìn vào âm bậc thứ 7 của âm giai xem là dấu thăng \sharp hay dấu hoàn \natural . Ví dụ: trong âm giai La, âm bậc thứ 7 là nốt Sol.

Nếu âm bậc thứ 7 có biến đổi thì đó là cung thứ, nếu không biến đổi, đó là cung trưởng.

Người ta gọi ô nhịp là sự phân chia các thì (phách). Ô nhịp được giới hạn trong 2 đường vạch nhịp.

Có loại ô nhịp 4 thì \mathbb{C} , có loại ô nhịp 3 thì $\frac{3}{4}$, và loại ô nhịp 2 thì \mathbb{C} .

Trong ô nhịp của nhịp 4 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen. Cả ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen, hoặc một nốt tròn, hoặc hai nốt trắng, hoặc tám nốt móc...

Trong ô nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; và ô nhịp 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt trắng.

Có hai loại nhịp đơn, đó là: nhịp $\frac{2}{4}$ là nhịp có 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng nốt đen; nhịp $\frac{3}{8}$ là nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt móc.

Có 3 nhịp kép, đó là: nhịp $\frac{12}{8}$, gốc là nhịp 4 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm, hoặc ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{9}{8}$, gốc là nhịp 3 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{6}{8}$, gốc là nhịp 2 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Khi chúng ta đánh nhịp bằng tay hoặc bằng chân cần biết:

Với nhịp 4 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ 3 qua trái, và nhịp thứ 4 lên trên.

Với nhịp 3 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ 3 lên trên.

Với nhịp 2 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai lên trên.

Âm bậc chậm hay nhanh mà người ta đặt ở các ô nhịp gọi là *Nhịp độ* và được biểu thị bằng các chữ tiếng Ý như sau:

Grave.....	
Largo assai.....	Rất chậm
Largo.....	
Adagio.....	Chậm
Larghetto.....	
Andante sostenuto.....	Chậm vừa
Moderato.....	
Maestoso.....	Chậm vừa
Andante.....	
Allegretto.....	Hơi nhanh
Allegro.....	Thật nhanh
Vivace.....	Linh hoạt
Presto.....	Thật nhanh

Luyện hay dấu nối.



Đường cong nằm trên các nốt được diễn cùng một giọng rung.

Người ta gọi đảo phách là một dạng ngoại lệ của việc phân chia thứ tự giữa phách mạnh và phách yếu.

Dấu chấm lưu \smile đặt trên nốt hoặc dấu lặng để diễn lâu tùy ý.

Dấu tái đoạn $||: ||$; lặp lại đoạn nhạc giữa hai dấu tái đoạn (hai vạch đứng có dấu hai chấm).

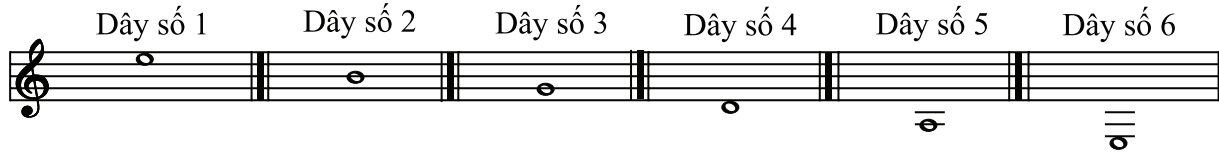
Nốt nhỏ \flat là dấu láy ngắn, không có giá trị trường độ, nhưng nó lấy bớt trường độ của nốt đứng sau và liên kết với nốt đó.

Người ta dùng nhiều ký hiệu để thay đổi cường độ của bài nhạc:

<i>p</i>	<i>Piano</i>	tiếng Ý được dịch là	<i>Nhẹ</i>
<i>ppp</i>	<i>Pianissimo</i>		<i>Rất nhẹ</i>
<i>mf</i>	<i>Mezzo forte</i>		<i>Mạnh vừa</i>
<i>f</i>	<i>Forte</i>		<i>Mạnh</i>
<i>ff</i>	<i>Fortissimo</i>		<i>Rất mạnh</i>
<i>sfz</i>	<i>Sforzato</i>		<i>Cương nghị</i>
<i>Cresc.</i>	<i>Crescendo</i>		
<i>Rinf.</i>	<i>Rinforzando</i>		<i>Làm cho mạnh</i>
<i>Smorz.</i>	<i>Smorzando</i>		
<i>Dimin.</i>	<i>Diminuendo</i>		<i>Bớt dần</i>

PHẦN THỨ NHẤT

Đàn Guitare của Pháp hay Ý có 6 dây; dây thứ nhất là **Mi**, thứ hai là **Si**, thứ ba là **Sol**, thứ tư là **Re**, thứ năm là **La**, và thứ sáu là **Mi**.



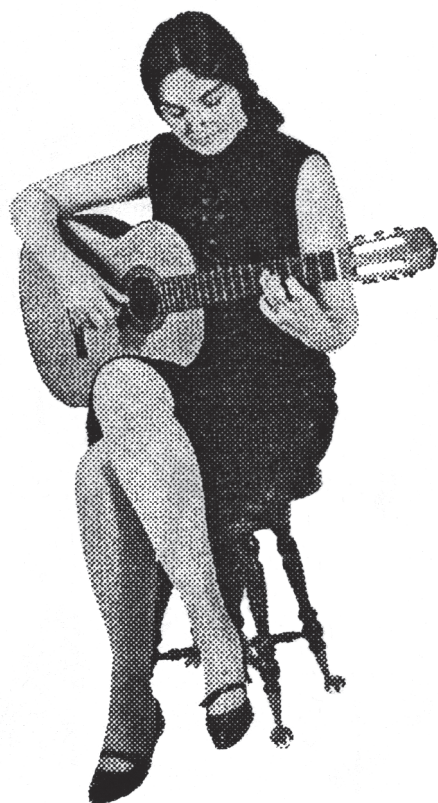
CÁCH CẦM ĐÀN VÀ CÁCH ĐẶT TAY

Không nên ngồi cao quá cũng như thấp quá, không để cao trên ngực hoặc để hờ trên đầu gối.

Người ta thường tựa đàn trên đùi trái, hơi dựa cần đàn lên trên. Đặt chân trái lên một cái ghế nhỏ có chiều cao khoảng 14 – 18cm.

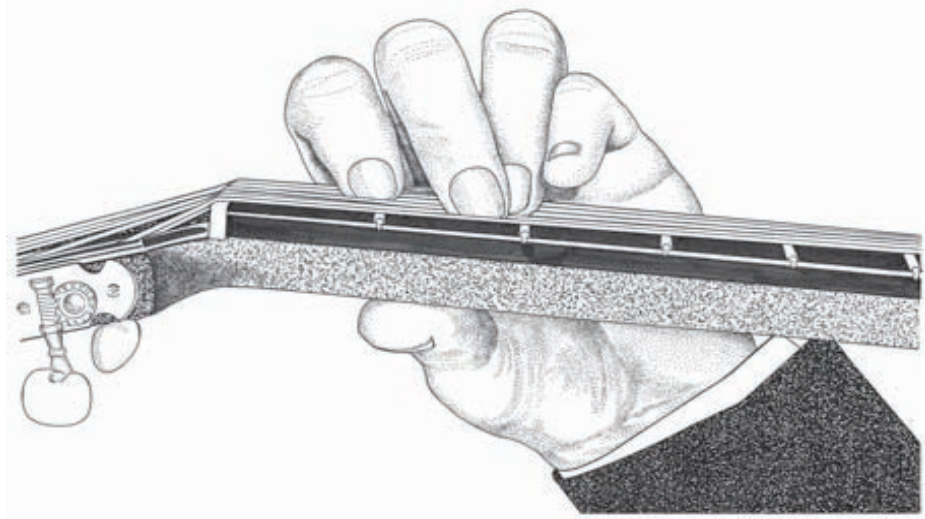


Cách cầm đàn của đàn ông

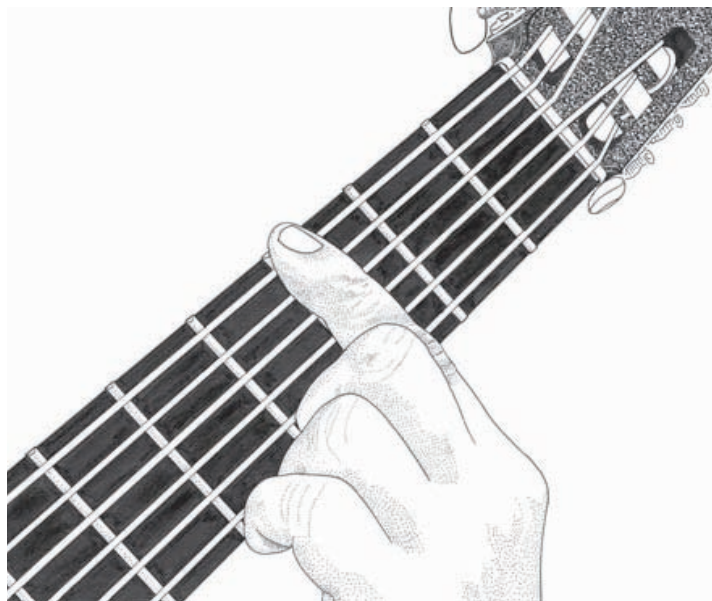


Cách cầm đàn của nữ

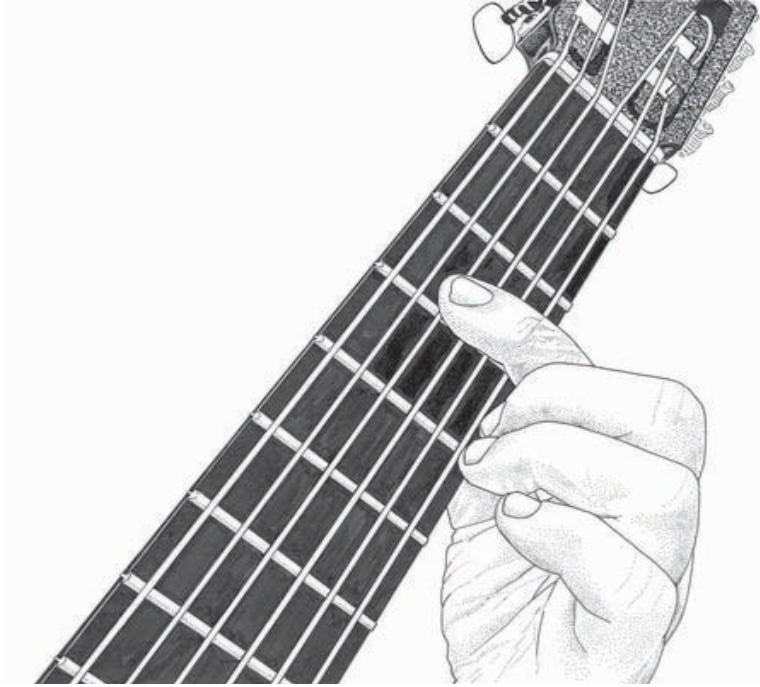
Bàn tay trái tựa vào cần đàn chỗ phím đầu tiên bằng 2 ngón cái và ngón trỏ. Ngón cái cầm đàn không phải cố định ở một chỗ nhưng nó phải lướt được trên cần đàn. Ở vài phương pháp, các tác giả cầm tuyệt đối học viên dùng ngón cái của tay trái bấm cạnh đàn đối diện với các ngón khác, trên dây số 6 và đôi khi trên dây số 5. Âm nhạc rất thú vị, nó giàu chất hoà âm, và bốn ngón không đủ thời gian để diễn lời nhạc và các nốt trầm ở cung bậc khác nhau, chính vì vậy, dùng ngón cái là cần thiết.



Vị trí cầm đàn của tay trái

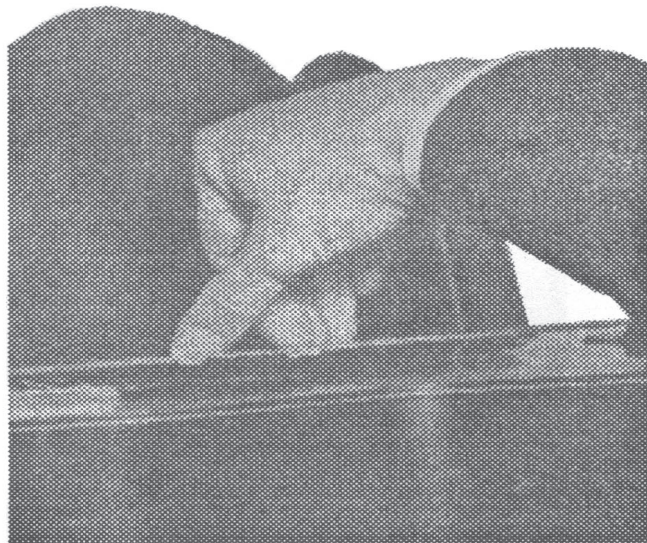


Cách chặn cả phím đàn

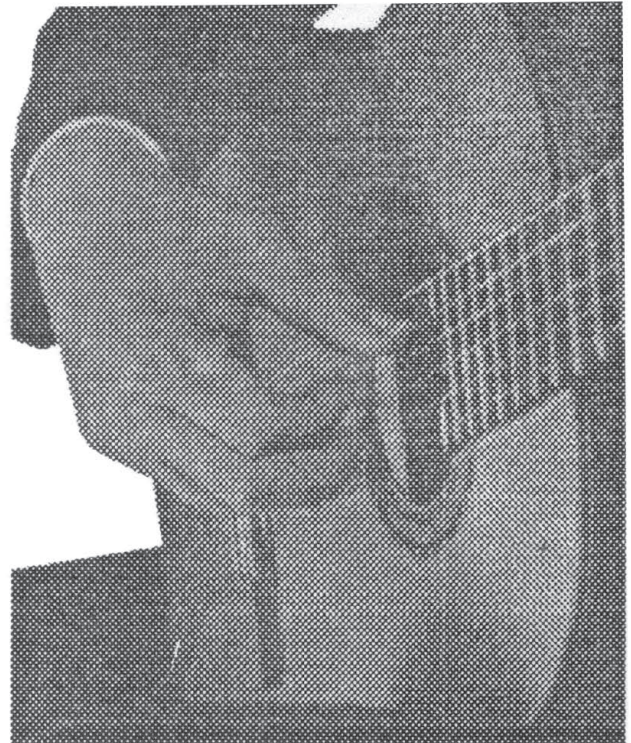
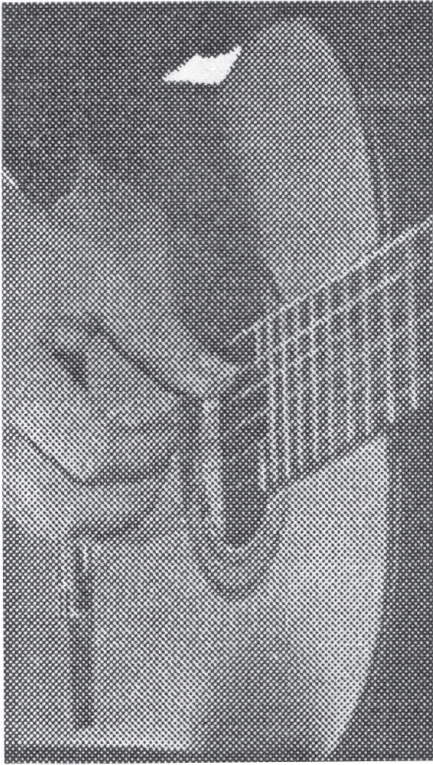


Cách chận nửa phím đàn

Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn hướng bàn tay thẳng đứng mặt thùng đàn guitare, thẳng đứng với đường thẳng chỗ con ngựa của đàn; bàn tay tựa nhẹ trên ngón út, nằm ở cạnh dây Mi (dây số 1).

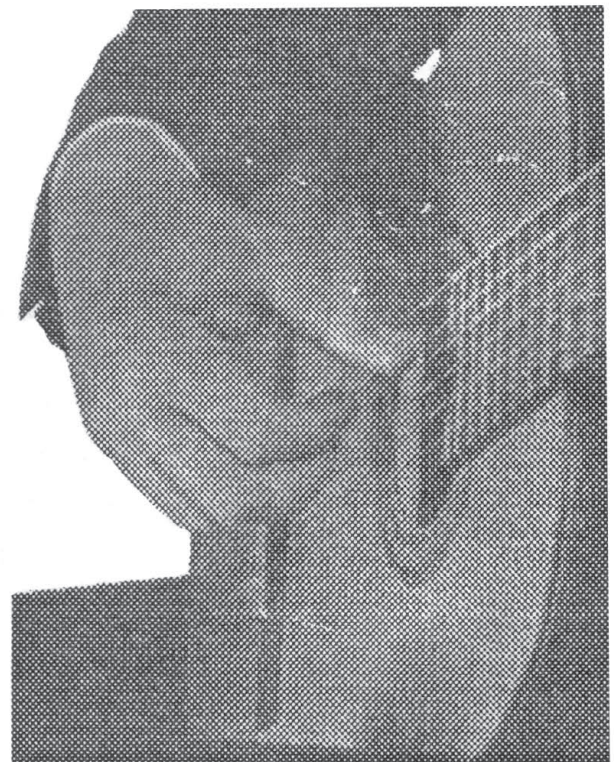
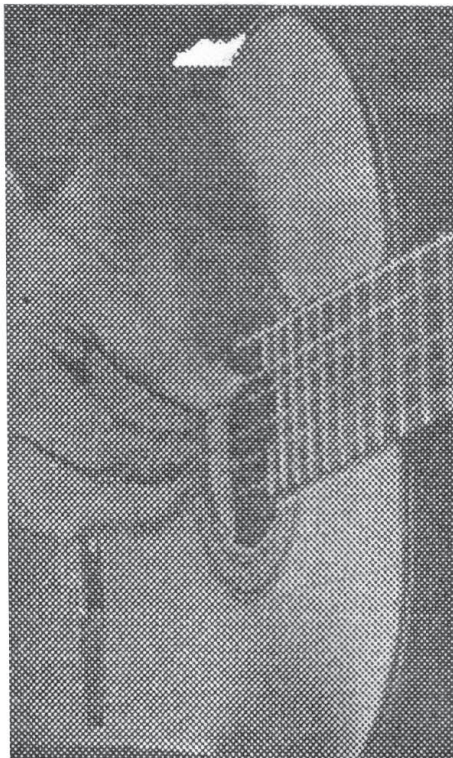


Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn



Thực hiện hợp âm rải với một ngón

Thực hiện hợp âm rải với hai ngón

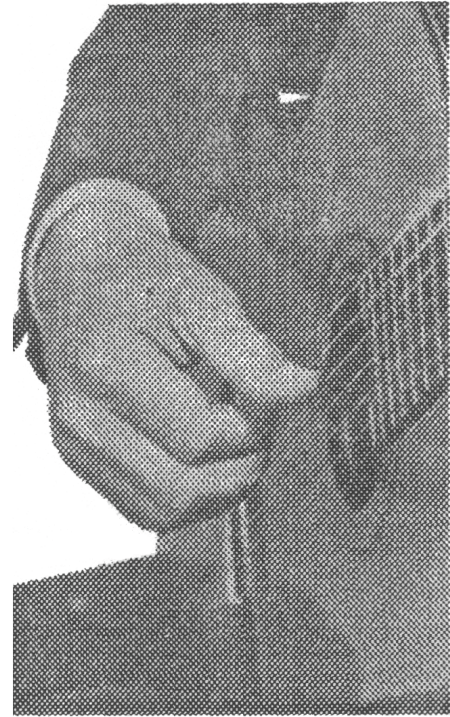


Thực hiện hợp âm rải với ba ngón

Thực hiện hợp âm rải với bốn ngón



Chuẩn bị đánh hợp âm



Kết thúc việc đánh hợp âm

Khi cần đánh kiểu hoà âm, người ta dùng ngón tay bàn tay trái nhấn rất nhẹ trên dây, tay phải đánh dây đàn, và buông ngón tay ở bàn tay trái ra ngay lập tức. Âm thanh lúc này như tiếng chuông ngân nhỏ.



Chuẩn bị đánh kiểu hoà âm

Ngón tay cái của bàn tay phải dùng để đánh các dây số 6, 5 và 4; ba dây còn lại thay đổi tương ứng với các ngón khác.

Ngón áp út không dùng để đánh hợp âm. Để đánh hợp âm đến quãng 6, quãng 8, người ta dùng ngón trỏ và giữa cho dây số 5 và số 4; ngón cái cho dây số 3 và số 2.

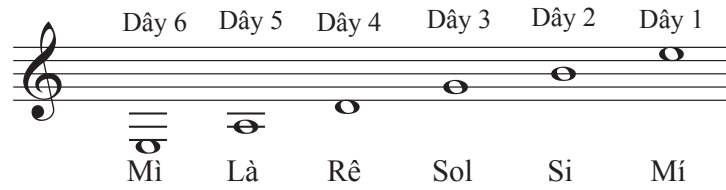
Ví dụ:

Cần lưu ý khi đánh đàn, ngón cái của bàn tay phải đưa lên trước so với các ngón khác, và bàn tay đừng đưa cao hay hạ thấp ra phía sau.

CÁCH LÊN DÂY ĐÀN

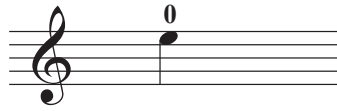
Lên dây đàn dựa vào thính giác là chính. Người ta lên dây thứ 5 là dây La theo cái La mẫu; đó là một dụng cụ bằng thép, có độ rung trùng tần số của nốt La. Ngoài ra, chúng ta có thể lấy theo một dụng cụ khác có tần số trùng với nốt La cũng được. Bấm vào phím 5 của dây 5, chúng ta được nốt Re; dùng âm Re này để canh lại dây đàn số 4 (dây Re). Bấm vào phím 5 của dây 4, chúng ta đánh được nốt Sol; dùng âm Sol này để canh lại dây đàn số 3 (dây Sol). Bấm vào phím 4 của dây 3, chúng ta đánh được nốt Si; dùng âm Si này để canh lại dây số 2 (dây Si). Bấm vào phím 5 của dây 2, chúng ta đánh được nốt Mi; dùng âm Mi này để canh lại dây đàn số 1 (dây Mi). Dây số 6 cũng là dây Mi nhưng thấp hơn một bát độ, chúng ta có thể dùng dây Mi số 1 để canh dây 6.

Nhạc viết cho guitare dùng bộ khoá chuẩn, thường viết ở khoá Sol. Chẳng hạn, các dây buông của đàn guitare tương ứng với các nốt:



Những dây buông, nghĩa là các ngón tay trái không cần bấm, được ký hiệu bằng một dấu 0 nhỏ bên cạnh nốt. Ví dụ:

Số 0 nhỏ phía trên nốt Mi, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt Si, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt Sol, cho biết đó là dây buông.



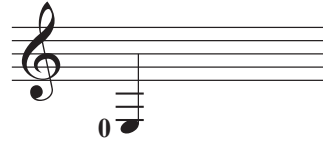
Số 0 nhỏ phía trên nốt Re, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt La, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt Mi, cho biết đó là dây buông.

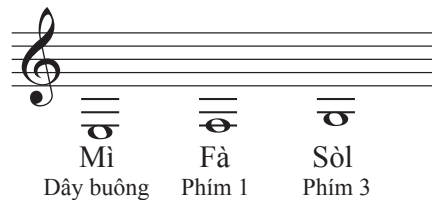


CÁC NỐT CƠ BẢN

Các nốt trên đàn guitare được thực hiện bởi dây buông và các phím đàn. Vị trí các nốt được thể hiện qua 4 phím đàn đầu tiên gọi là vị trí phím thấp.

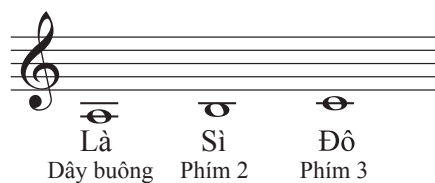
Các nốt cơ bản ở 4 phím đàn đầu tiên là:

- Dây thứ sáu:



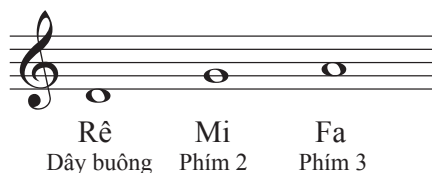
- Dây thứ năm:

Sau nốt Sol ở phím thứ ba của dây thứ sáu, tiếp theo là nốt La (dây buông) ở dây thứ 5



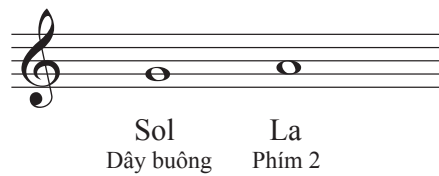
- Dây thứ tư:

Sau nốt Đô ở phím thứ ba của dây thứ năm, tiếp theo là nốt Re (dây buông) ở dây thứ 4.



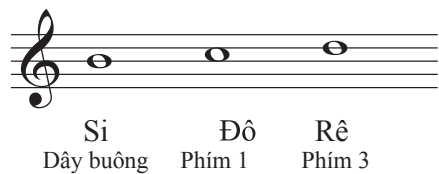
- Dây thứ ba:

Sau nốt Fa ở phím thứ ba của dây thứ tư, tiếp theo là nốt Sol (dây buông) ở dây thứ 3.



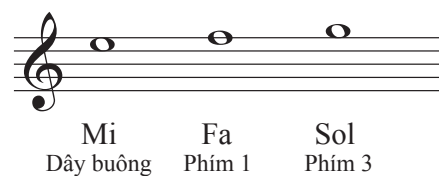
-Dây thứ hai:

Sau nốt La ở phím thứ hai của dây thứ ba, tiếp theo là nốt Si (dây buông) ở dây thứ 2.



-Dây thứ nhất:

Sau nốt Re ở phím thứ ba của dây thứ hai, tiếp theo là nốt Mi (dây buông) ở dây thứ 1.



Trên cây đàn guitare, hai phím liên tiếp nhau, cách nhau nửa cung. Hình vẽ sau, cho chúng ta thấy đầy đủ vị trí các nốt ở phím 1 đến phím 4 trên cây đàn guitare.

Vị trí các nốt ở phím đàn guitare:

The diagram illustrates the fretting patterns for the six strings of a guitar. The fretboard is labeled with fret numbers I, III, V, VII, X, and XII. The strings are labeled 'Dây số 1(E)', 'Dây số 2(B)', 'Dây số 3(G)', 'Dây số 4(D)', 'Dây số 5(A)', and 'Dây số 6(E)'. The diagram shows the fretting patterns for each string, with notes indicated by letters and accidentals. The fretboard is divided into sections by fret numbers I, III, V, VII, X, and XII. The notes are color-coded: blue for frets I-V and yellow for frets VII-XII.

Fret	Dây số 1 (E)	Dây số 2 (B)	Dây số 3 (G)	Dây số 4 (D)	Dây số 5 (A)	Dây số 6 (E)
Open	Open	Open	Open	Open	Open	Open
I	F#	F	F#	F	F#	F
III	G#	G	G#	G	G#	G
V	A#	A	A#	A	A#	A
VII	B#	B	B#	B	B#	B
X	D#	D	D#	D	D#	D
XII	E#	E	E#	E	E#	E

Ô nhịp đầu tương ứng với vị trí dây buông. Các ô nhịp từ thứ 2 trở đi, tương ứng với các vị trí trên phím đàn. Mỗi phím đàn cách nhau nửa cung.

ÂM GIAI CỦA THỂ THỨ NHẤT

Những con số để chỉ ngón tay của bàn tay trái, và vị trí các phím đàn.

Những nốt trống (dây buông) được ghi bằng số 0, ngón trỏ số 1, ngón giữa số 2, ngón áp út số 3, và ngón út số 4.

Phím 5
Ngón 4

Dây số 6 Dây số 5 Dây số 4 Dây số 3 Dây số 2 Dây số 1

BÀI TẬP

DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC TỐT CÁC NỐT

Ở THỂ THỨ NHẤT

ÂM GIAI

Lời dặn: các con số để biểu thị cho các ngón tay của bàn tay trái, và các ngón tay của bàn tay phải được biểu thị bằng các ký tự sau: p = ngón cái (viết tắt từ chữ *pouce*); i = ngón trỏ (viết tắt từ chữ *index*); m = ngón giữa (viết tắt từ chữ *médius*); a = ngón áp út (viết tắt từ chữ *annulaire*).

1

The musical score consists of ten staves of music. The notes are marked with 'm', 'p', and 'i' above them. The score includes various rhythmic patterns, rests, and dynamic markings. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one flat. The notes are: m, p, i, m, i, p, i, m, i, p, i, m, i, p, i, m. The second staff continues with: i, p, i, m, i, p, i, m, i, p, i, m, i, p, i, m. The third staff has: i, p, i, m, i, p, i, m, p, followed by a dotted line and a series of eighth notes. The fourth staff has: p, i, p, i, m, p, followed by a dotted line and a series of eighth notes. The fifth staff has: p, i, m, i, p, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i. The sixth staff has: p, i, p, followed by a series of eighth notes. The seventh staff has: p, p, i, m, p, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i. The eighth staff has: m, i, p, i, p, followed by a series of eighth notes. The ninth staff has: m, i, i, m, i, p, p, i, p, m, m, m, m, m, m. The tenth staff has: m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, m, i, p, i, p.

ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DÂY THẰNG

Dây số 6: 0, 1, #2, 3, #4
 Dây số 5: 0, #1, 2, 3, #4
 Dây số 4: 0, #1, 2, 3, #4
 Dây số 3: 0, #1, 2, #3
 Dây số 2: 0, 1, 2, 3, 4
 Dây số 1: 0, 1, 2, 3, 4, 3
 Dây số 1: 3, 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 2: 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 3: #3, 2, #1, 0
 Dây số 4: #4, 3, 2, #1, 0
 Dây số 5: #4, 3, 2, #1, 0
 Dây số 6: #4, 3, #2, 1, 0

ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DÂY GIÁNG

Dây số 6: 0, 1, 2, 3, 4
 Dây số 5: 0, 1, 2, 3, 4
 Dây số 4: 0, 1, 2, 3, 4
 Dây số 3: 0, 1, 2, 3
 Dây số 2: 0, 1, 2, 3, 4
 Dây số 1: 0, 1, 2, 3, 4, 3
 Dây số 1: 3, 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 2: 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 3: 3, 2, 1, 0
 Dây số 4: 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 5: 4, 3, 2, 1, 0
 Dây số 6: 4, 3, 2, 1, 0

BÀI TẬP

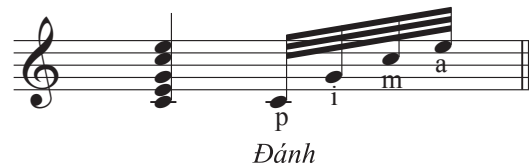
DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC CÁC NỐT VỚI DẤU THĂNG & GIÁNG

The image contains eight musical staves, each with a treble clef and a common time signature (C). The notes are quarter notes, and the dynamics are indicated by 'p' (piano) and 'i' (accrescendo). Fingerings are indicated by numbers 1, 2, 3, and 4. The staves are as follows:

- Staff 1: p..... i m p..... i p..... i m i m
- Staff 2: i m p i m i m i m i m i m i m i m i m i m
- Staff 3: m i m i p p i m i m i m i p.....
- Staff 4: p i m a p i m a p i m a i m i p
- Staff 5: p..... i m i m i m i m p.....
- Staff 6: p..... i m i p i m i p p i m
- Staff 7: p i m i m i m i p..... m i m
- Staff 8: i m i m p..... i p

CÁCH ĐÁNH CÁC HỢP ÂM

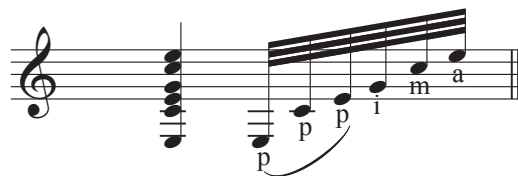
Có những hợp âm 4, 5 và 6 nốt. Hợp âm 4 nốt thì đánh với 4 ngón tay.
Ví dụ:



Hợp âm 5 nốt, đánh với 4 ngón tay; nhưng lướt ngón cái trên 2 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.
Ví dụ:



Hợp âm 6 nốt, đánh lướt ngón cái trên 3 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.
Ví dụ:



Có cách đánh hợp âm nhanh hơn, các nốt có thể được đánh chung cùng một lúc.

CHẶN HỢP ÂM

Người ta gọi chặn hợp âm là dùng một ngón tay của bàn tay trái để chặn lên hai hoặc nhiều nốt

Ví dụ:



CÁCH ĐÁNH HỢP ÂM RỜI

Trên đàn Guitare, có những lối đánh hợp âm rời 3 nốt, 4, 6, 8, 9, 12 và 16 nốt; với 3 hay 4 ngón.

Với mỗi loại hợp âm tương ứng, có một bài tập nhỏ để luyện ngón cho tay trái và tay phải quen với hợp âm rời.

Trong khi chơi nhạc trên đàn Guitare, nếu chúng ta gặp nốt trầm nhưng không ở dây buông, bấm ngón tay trên dây cho hết rồi mới buông để tránh âm tiếng, đó là điều cần để giữ được âm thanh của nốt nhạc và tránh tiếng rung dây buông.

HỢP ÂM RỜI 3 NỐT

HỢP ÂM RỜI 4 NỐT

ARPÈGES DE QUATRE NOTES ARPEGGIOS DE CUATRO NOTAS

HỢP ÂM RỜI 6 NỐT

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI 6 NỐT' (6-measure rest exercise). The score is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a 6/8 time signature. It consists of three staves of music. The first staff begins with a piano (p) dynamic marking and includes fingerings 3, 2, and 1. The second staff includes a fingering of 4. The third staff includes fingerings 1, 3, and 2. The piece concludes with a fermata over the final note.

HỢP ÂM RỜI 8 NỐT

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI 8 NỐT' (8-measure rest exercise). The score is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a common time (C) signature. It consists of three staves of music. The first staff begins with a piano (p) dynamic marking and includes fingerings 1 and 2. The second staff includes a fingering of 4. The third staff includes fingerings 3 and 2. The piece concludes with a fermata over the final note.

HỢP ÂM RỜI 4 NỐT

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI 4 NỐT' (4-measure rest exercise). The score is written in treble clef with a key signature of three sharps (F#, C#, and G#) and a common time (C) signature. It consists of three staves of music. The first staff begins with a piano (p) dynamic marking and includes fingerings 1, 1, and 2. The second staff includes fingerings 1, 3, and 4. The third staff includes fingerings 2, 3, 4, 1, 2, and 2. The piece concludes with a fermata over the final note.

HỢP ÂM RỜI 6 NỐT

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI 6 NỐT' in G major, 3/4 time. The score consists of four staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a common time signature (C). The melody starts with a piano (p) dynamic and includes fingerings 3, 2, 1, 1. The second staff continues the melody with fingerings 2, 3, 4. The third staff continues with fingerings 2, 3, 4. The fourth staff concludes the piece with fingerings 3, 4, 1.

HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI' in G major, 2/4 time. The score consists of three staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a common time signature (C). The melody starts with a piano (p) dynamic and includes fingerings i, m, a. The second staff continues the melody with fingerings 1, 2, 4. The third staff concludes the piece with fingerings 2, 3, 1 and 3, 1.

HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI

Musical score for 'HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI' in G major, 2/4 time. The score consists of two staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a common time signature (C). The melody starts with a piano (p) dynamic and includes fingerings i, m, i, m. The second staff concludes the piece with fingerings 3, 4 and 3, 4.

ÂM GIAI, HỢP ÂM, BÀI TẬP VÀ NHỮNG ĐOẠN KHÁC GIỌNG RẤT THÔNG DỤNG Ở THẾ BẮM THỨ NHẤT

Lưu ý: Khi gặp chữ p (pouce) ở trên hay dưới một nốt, thì dùng ngón tay cái của bàn tay trái để bấm (đối diện các ngón khác, phía sau cần đàn).

Các nốt trầm có vạch nốt quay xuống đều phải đánh bằng ngón tay cái của bàn tay phải.

Âm giai DO

Hợp âm và Bài tập của DO

Valse

Vals

1

Andante

2

mf

f

mf

FIN

p

a m i

D.C
jusqua à
la Fin
hasta el Fin

Andante

3

f

FIN

D.C

Poco Allegretto

7
RONDO

The musical score consists of ten staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 6/8 time signature. The tempo is marked 'Poco Allegretto'. The word 'RONDO' is written below the first staff, and the number '7' is written above it. The music is written in a single melodic line. The first staff contains measures 1 through 7, with fingerings 2, 4, and 2 indicated above notes. The second staff contains measures 8 through 14, with fingerings 0 and 3 indicated below notes. The third staff contains measures 15 through 21. The fourth staff contains measures 22 through 28, with many notes marked with a 'y' (accents). The fifth staff contains measures 29 through 35, also with many notes marked with a 'y'. The sixth staff contains measures 36 through 42, with a '4' above a note in measure 37. The seventh staff contains measures 43 through 49, with a fermata over a note in measure 47. The eighth staff contains measures 50 through 56. The ninth staff contains measures 57 through 63. The tenth staff contains measures 64 through 70, ending with a double bar line and repeat dots.

Valse

Vals
8

Musical score for the first section of the waltz, measures 1-8. It features a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 3/8 time signature. The melody is written on a single staff with various fingerings and dynamics like *mf* and *f*.

Poco Allegretto

9

Musical score for the second section of the waltz, measures 9-17. It features a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 6/8 time signature. The melody is written on a single staff with various fingerings and dynamics like *mf* and *f*. The section ends with a double bar line and the word *FIN*.

Jusqu'à la Fin.
hasta el Fin.

Andante grazioso

10 *mf*

The main musical score consists of six staves of music in treble clef, key of D major (two sharps), and 2/4 time signature. The piece begins with a mezzo-forte (*mf*) dynamic. The first staff includes a 4-measure introduction. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together. Fingerings are indicated with numbers 1-4. The second staff ends with a forte (*f*) dynamic marking. The piece concludes with a double bar line and repeat dots.

Gamme en LA
Escala de LA

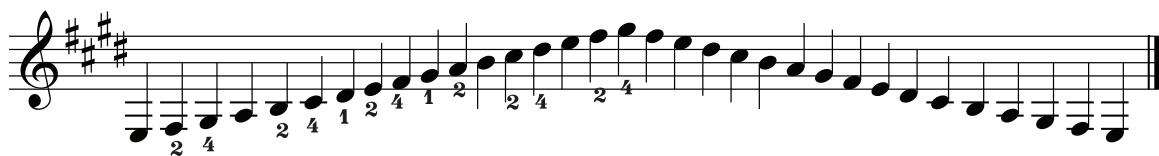
A scale exercise in D major, starting on the second line (F#) and ending on the second space (D). The scale is written in treble clef with a key signature of two sharps. Fingerings are indicated by numbers 1-4 below the notes.

Hợp âm và
Bài tập của LA

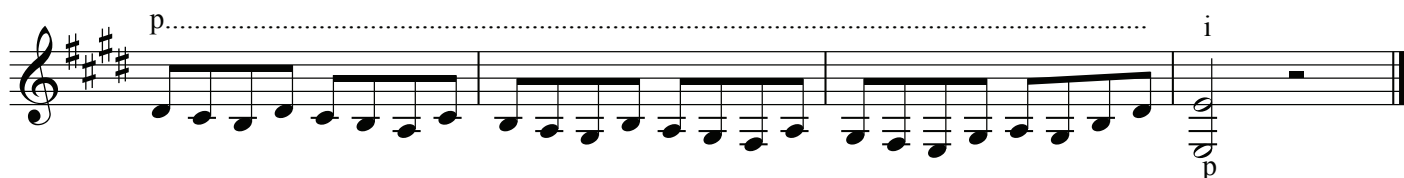
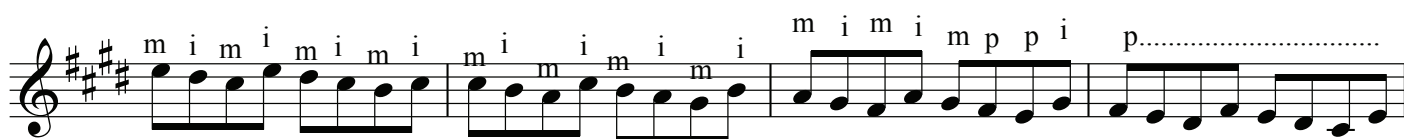
Peit barrié

Harmony and exercise for the LA chord (D major). The exercise is in treble clef with a key signature of two sharps and a common time signature (C). It features a bass line with chords and a melody line with notes. Dynamics include *mp* and *p*. Fingerings are indicated by numbers 1-4. The exercise includes slurs and accents.

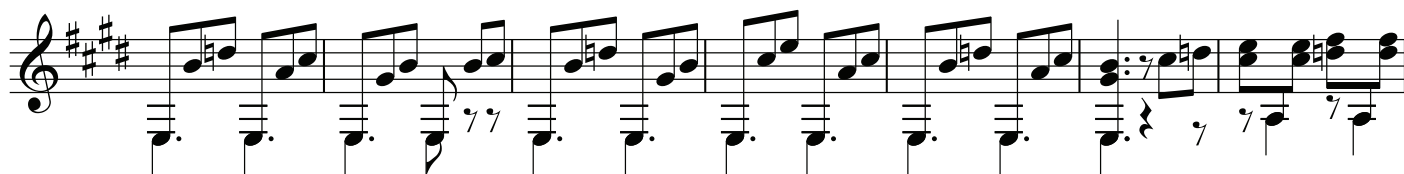
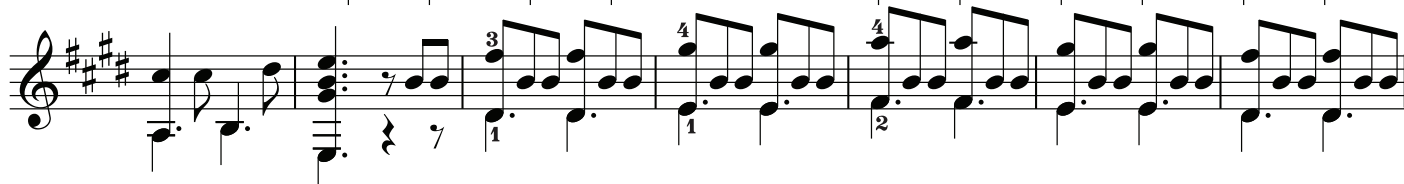
Gamme en MI
Escala de MI



Hợp âm và
Bài tập của MI



14 Allegretto



Musical staff 1: Treble clef, key signature of three sharps (F#, C#, G#), 3/4 time signature. Features a melody with eighth and sixteenth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 2: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 3: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 4: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 5: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 6: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Valse
Vals
15

Musical staff 7: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes. Includes dynamic markings *p*, *f*, and *p*.

Musical staff 8: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes. Includes dynamic markings *f* and *mf*.

Musical staff 9: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes. Includes dynamic markings *f* and *mf*, and the word *FIN*.

Musical staff 10: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes.

Musical staff 11: Treble clef, key signature of three sharps, 3/4 time signature. Features a melody with eighth notes and a bass line with chords and eighth notes. Ends with a double bar line and the marking *D.C.*

Gamme en *FA*
Escala de *FA*

Hợp âm và
Bài tập của *FA*

Poco Allegretto

16

Andante

17

Gamme en
LA mineur
Escala de
LA menor

Hợp âm và
Bài tập của
La thứ

18

Andante

Musical staff 1: Treble clef, key signature of one flat (B-flat). The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 2-measure rest below. It concludes with a 7-measure rest above and a 7-measure rest below.

Musical staff 2: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 4-measure rest above.

Musical staff 3: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 4-measure rest above.

Musical staff 4: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 4-measure rest above.

Musical staff 5: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 4-measure rest above. It ends with a double bar line, a repeat sign, and the marking "D.C." below.

19 *Andantino*

Musical staff 6: Treble clef, 2/4 time signature, key signature of one flat. The staff begins with a piano (*p*) dynamic marking and contains a sequence of eighth notes with a 2-measure rest above and a 2-measure rest above.

Musical staff 7: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 3-measure rest above, a 4-measure rest above, a 2-measure rest above, and a 1-measure rest above. It ends with a double bar line, a repeat sign, and a 7-measure rest below.

Musical staff 8: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above, a 2-measure rest above, and a 4-measure rest above. It ends with a double bar line, a repeat sign, and a 7-measure rest below.

Musical staff 9: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above, a 3-measure rest above, a 4-measure rest above, and a 1-measure rest above. It ends with a double bar line, a repeat sign, and the marking "FIN" above. The dynamic marking *f* (forte) is placed below the staff.

Musical staff 10: Treble clef, key signature of one flat. The staff contains a sequence of eighth notes with a 4-measure rest above and a 7-measure rest below.

Andantino

Gamme en
MI mineur
Escala de
MI menor

Hợp âm và
Bài tập của
MI thứ

Valse

Vals

21

Gamme en
RE mineur
Escala de
RE menor

Hợp âm và
Bài tập của
RÉ thứ

Allegretto

22

**CÁC BÀI TẬP TIẾP THEO ĐỂ TẬP QUEN
VỚI THỂ BẢM THỨ NHẤT**

23 *Andante grazioso*

24

mf

FIN

D.C

25

Allto grazioso

mf

f

mf

FIN

p

D.C

Polonaise
Polonesa

26

Musical notation for measure 26, first staff. It begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 3/4 time signature. The music starts with a 7-measure rest followed by a *mf* dynamic marking. The melody consists of eighth and quarter notes.

Musical notation for measure 26, second staff. It continues the melody from the first staff with eighth and quarter notes.

Musical notation for measure 26, third staff. It features a 7-measure rest, followed by a triplet of eighth notes (fingerings 0, 3, 4) and a quarter note. The word *FIN* is written above the staff.

Musical notation for measure 26, fourth staff. It begins with a *f* dynamic marking and contains several triplet markings (fingerings 1, 3, 4 and 1, 3, 1) over eighth notes.

Musical notation for measure 26, fifth staff. It continues with eighth notes and includes a *D.C.* (Da Capo) instruction at the end.

27

Musical notation for measure 27, first staff. It starts with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 3/8 time signature. The music begins with a 7-measure rest and a *mf* dynamic marking. The melody consists of eighth notes.

Musical notation for measure 27, second staff. It continues the melody with eighth notes and includes a triplet of eighth notes (fingerings 0, 2).

Musical notation for measure 27, third staff. It continues the melody with eighth notes and includes a *FIN* instruction.

Musical notation for measure 27, fourth staff. It continues the melody with eighth notes.

Musical notation for measure 27, fifth staff. It continues the melody with eighth notes and includes a triplet of eighth notes (fingerings 4, 2).

Musical notation for measure 27, sixth staff. It continues the melody with eighth notes and includes a *D.C.* (Da Capo) instruction at the end.

All^{to} grazioso

28

Musical score for guitar, measures 28-29. The score is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a 2/4 time signature. It features a series of chords and melodic lines with various fingerings and dynamics like *f*, *mf*, and accents.

29

All^{to} grazioso

Continuation of the musical score for guitar, measures 29-30. It includes a repeat sign, a *FIN* marking, and a final chord with an accent.

Poco Allegretto

30 *mf*

f FIN

D.C.

Andante

31

Musical score for guitar, page 51, starting at measure 31. The score is in G major (one sharp) and 2/4 time. It consists of ten staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. The tempo is marked 'Andante'. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together. Fingerings are indicated by numbers 1-4. Dynamics include 'mf' (mezzo-forte) and 'f' (forte). The score ends with a double bar line and repeat dots.

32 *p* *f* *mf* *f* *p* *Barré*

Poco Allegretto

33

f

p

sf

f

p

Pouce
Pulgar

Pouce
Pulgar

Poco Allegretto

34 *mf*

f

mf

f

2 4 3 2 2

4 2 3 1

0 3

The image displays a musical score for guitar, consisting of ten staves of music. The key signature is one sharp (F#) and the time signature is 6/8. The score includes various musical notations such as treble clefs, notes, rests, and dynamic markings. The dynamics range from *mf* (mezzo-forte) to *f* (forte) and *p* (piano). A tempo marking *Poco Allto* is present. The score is numbered 35 at the beginning of the fourth staff. Fingerings are indicated with numbers 1, 2, 3, and 4. Specific fingerings for the thumb and index finger are labeled as *Pouce* and *Pulgar* respectively. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together, and some chords. The overall style is a technical guitar exercise or piece.

p

mf

f

Larghetto

mf

36

1

2

0

3

3

The image displays a musical score for guitar, consisting of ten staves of notation. The music is written in a key with one sharp (F#) and a 4/4 time signature. The notation includes various rhythmic patterns, such as eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1, 2, 3, and 4. Dynamics include *p* (piano), *mf* (mezzo-forte), and *Andantino*. Specific fingerings for the thumb and index finger are noted as "Pouce" and "Pulgar". A measure number "37" is present at the beginning of the fourth staff. The score concludes with a final cadence.

40 *Andantino*

FIN

Hết phần thứ nhất

Ghi chú: Các bài tập tiếp còn trong phần thứ hai

PHẦN THỨ HAI

CHẢY TIẾNG HAY CÁC NỐT ĐƯỢC NỔI

Người ta làm chảy tiếng lên hoặc xuống.

Chảy tiếng lên, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhắc ngón tay ở bàn tay trái ra, để ngón tay rơi trên nốt thứ hai mà không cần đánh đàn.

Chảy tiếng xuống, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhắc ngón tay ở bàn tay trái ra, làm kêu nốt thứ hai, chuẩn bị đánh nốt tiếp, nếu không phải là dây buông. Kỹ thuật chảy tiếng được phối hợp với kỹ thuật rung dây (khi đánh nốt thứ nhất, trong khi dây đang rung, dùng ngón tay bàn tay trái nhấn tiếp nốt thứ hai mà không cần đánh đàn), kỹ thuật vuốt dây.

EXERCICE

EJERCICIO

Andante

2

3

FLV

D.C.

Poco Allto

2 1 4

3

1 3

Người ta có thể làm chảy tiếng với nhiều nốt cùng một lúc theo phương pháp đã chỉ ở phần trước. Ví dụ:

DẤU LÁY

Những dấu láy đơn và các dấu kép là dấu hoa mỹ, đó là những nốt không có giá trị về trường độ, nhưng nó làm câu nhạc phong phú hơn và giá trị trường độ của nó lúc diễn sẽ lấy bớt từ $\frac{1}{3}$ đến $\frac{1}{2}$ trường độ nốt chính đứng liền sau nó. ví dụ:

Dấu láy đơn

Cách viết

Cách diễn

Cách viết

Cách diễn

Dấu láy kép

Cách viết

Cách diễn

DẤU VÊ VÀ ÂM ĐIỆU

Dấu vê cũng là một dấu hoa mỹ, người ta cũng làm chảy tiếng các nốt đứng cạnh, thường là nốt trên nó, chảy tiếng thật nhanh để kịp với trường độ của nốt chính.

Ví dụ:

The image shows two staves of music. The top staff, labeled 'Cách viết', shows a treble clef, a common time signature, and a note with a trill symbol (tr) above it. The bottom staff, labeled 'Cách diễn', shows the same note with a rapid sequence of notes (trills) above it, indicating the performance technique.

Âm điệu đôi lúc được gặp sau dấu vạch nhịp. Được tiến hành như dấu vê, nhưng luôn bắt đầu từ cao độ của nốt chính.

Người ta diễn âm điệu trên đàn guitar với cách như sau:

1. Đánh nốt chính một lần, sau đó chảy tiếng nhiều lần các nốt kế tiếp.
2. Đánh nốt chính, chảy tiếng ở nốt phụ phía trên.
3. Chuẩn bị hai nốt trên hai dây khác nhau với các ngón tay trái, dùng 2 ngón tay mặt để đánh.

Ví dụ:

The image shows three examples of trill performance on a guitar. Each example consists of a musical staff with a note and a trill symbol (tr) above it, and a performance diagram below it. The first example is labeled 'Dấu thường dùng' (usually used) and 'Cách thứ 1' (1st way). The second is labeled 'Cách thứ 2' (2nd way). The third is labeled 'Cách thứ 3' (3rd way). The performance diagrams show the sequence of notes and fingerings used for each method.

Signes usités
Signos usados

1^{re} MANIÈRE
1^a MANERA

2^e MANIÈRE
2^a MANERA

3^e MANIÈRE
3^a MANERA

Effets qu'ils doivent produire
Efectos que deben producir

Cách thực hành

CÁC THỂ BẮM

Đàn guitar có 5 thể bấm trên cần đàn, nhưng các nhà soạn nhạc và thầy giáo ít sử dụng hợp âm trên các thể bấm đó. Các phím đàn thường dùng trong các âm giai là phím 4, phím 5, phím 7 và phím 9.

Sau đây là bản vẽ nốt trên cần đàn, sau đó sẽ có bài tập âm giai cho các phím tương ứng trên.

Các nốt tương ứng trên 6 dây của cần đàn

Dây số 1

Dây thứ 2

Dây thứ 3

Dây thứ 4

Dây thứ 5

Dây thứ 6

Cordes à vide

1^{re} Case

2^e

3^e

4^e

5^e

6^e

7^e

8^e

9^e

10^e

11^e

12^e

Không nên yêu cầu học viên học thuộc lòng tất cả các nốt trên cần đàn (như một cái lẹ). Chúng ta có một phương pháp mới, ngắn, dễ học.

Trong khi học phần thứ nhất, chúng ta chỉ cần biết thế bấm thứ nhất (từ phím thứ nhất đến phím thứ 4). Chúng ta có thể học thuộc lòng nốt trên các phím sau:

Dây số 6

Dây 5

Dây 4

Dây 3

Dây 2

Dây 1

Phím 5

Phím 7

Phím 8

Phím 10

ÂM GIAI VÀ BÀI TẬP

CÁC PHÍM ĐÀN THƯỜNG DÙNG Ở CÁC CUNG THÔNG DỤNG

PHÍM ĐÀN THỨ TƯ

Âm giai
MI

Bài tập ở
phím 4

PHÍM ĐÀN THỨ NĂM

Âm giai
FA

Bài tập ở
phím 5

PHÍM ĐÀN THỨ BẢY

Âm giai
SOL

Bài tập ở
phím 7

PHÍM ĐÀN THỨ CHÍN

Âm giai
LA

Bài tập ở
phím 9

BÀI TẬP CỦA TẤT CẢ CÁC THỂ BẮM

Moderato

mf

5^e Case
5^o Traste

7^e Case
7^o Traste

Pouce
Pulgar

p

cresc.

1^{re} Case
1^{er} Traste

mf

3^e Case
3^{er} Traste...

3^e Case
3^{er} Traste.....

3^e Case
3^{er} Traste.....

f

7^e Case
7^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste..

7^e Case
7^o Traste

7^e Case
7^o Traste

5^e Case
5^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste

5^e Case
5^o Traste

p

mf

f

Rallentando

a Tempo

<http://www.guitarlevinhquang.com>

4^e Case
4^o Traste

5^e Case
5^o Traste

9^e Case
9^o Traste

sfz

7^e Case
7^o Traste

5^e Case
5^o Traste

4^e Case
4^o Traste

9^e Case
9^o Traste

7^e Case
7^o Traste

5^e Case
5^o Traste

4^e Case
4^o Traste

f

cresc.

5^e Case
5^o Traste..

7^o Case
7^o Traste.....

p

cresc.

3^o Case
3^{er} Traste.....

3^o Case
3^{er} Traste.....

8^o Case
8^o Traste.....

NHỮNG NỐT ĐÔI

Có 4 cách đánh nốt đôi như sau: nốt đôi tam trình (hai nốt cách nhau quãng 3), nốt đôi lục trình (cách nhau quãng sáu), nốt đôi bát trình (cách nhau quãng tám), nốt đôi thập trình (cách nhau quãng 10). Ví dụ:

Âm giai tam trình

Âm giai lục trình

Âm giai bát trình

Âm giai thập trình

Pouce
Pulgar

BÀI TẬP DÀNH CHO TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP TRÌNH

1

FIN

D.C

Andantino

2
par Sixtes
en Sextas
cho lục trình

Musical score for 'Andantino' in G major, 6/8 time. The piece consists of three staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 6/8 time signature. The melody is characterized by sixteenth-note patterns. The second staff includes a repeat sign and ends with a double bar line and the word 'FIN'. The third staff concludes the piece with a double bar line and a repeat sign.

Andante mosso

3
par Octaves
en Octavas
cho bát trình

Musical score for 'Andante mosso' in G major, 2/4 time. The piece consists of three staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 2/4 time signature. The melody is characterized by eighth-note patterns. The second and third staves continue the piece with similar rhythmic patterns.

FIN Mineur Menor

Musical score for 'Mineur Menor' in G minor, 2/4 time. The piece consists of three staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of two sharps (F# and C#), and a 2/4 time signature. The melody is characterized by eighth-note patterns. The second and third staves continue the piece. The word 'Pouce' and 'Pulgar' are written below the second staff, indicating fingerings for the thumb and index finger respectively.

D. C. au Majeur

4
par Dixièmes
en Decimas
cho thập trình

Pouce
Pulgar

FIN

D.C.

NHỮNG ÂM THANH HÀI HÒA

Âm thanh hài hòa (nghe như tiếng chuông) được tạo ra trên các phím 5, 7 và 12 và đôi lúc ở phím 4 và 3 của các dây trầm.

Để đàn được các âm thanh trên, các ngón tay trái phải để nhẹ trên phím đàn (A), không được bấm giữa ô phím đàn. Người ta đánh dây đàn mạnh bằng ngón cái của tay phải, gần nơi con ngựa chống đàn.

(A) Phím đàn là một vạch ngăn bằng đồng, nơi người ta chia ô phím thành từng nửa giọng.

Dưới đây là âm thanh hài hòa trên 6 dây đàn.

	12 ^e Touche 12 ^o Traste	7 ^e Touche 7 ^o Traste	5 ^e Touche 5 ^o Traste	4 ^e Touche 4 ^o Traste	3 ^e Touche 3 ^e Traste
Chanterelle 1 ^a Cuerda	o	o	o	#o	#o
2 ^e Corde 2 ^a Cuerda	o	#o	o	#o	#o
3 ^e Corde 3 ^a Cuerda	o	o	o	o	o
4 ^e Corde 4 ^a Cuerda	o	o	o	#o	o
5 ^e Corde 5 ^a Cuerda	o	o	o	#o	o
6 ^e Corde 6 ^a Cuerda	o	o	o	#o	o

BÀI TẬP ÂM THANH HÀI HÒA

Để thực hiện bài tập dễ dàng, các nốt được đánh số ở phía trên và dưới. Các số phía trên để chỉ số phím đàn và các số ghi ở dưới để chỉ dây đàn.

Allegretto

Andante

D.C.

Ở phần cuối, có 6 dạo khúc hay các bài tập về chảy tiếng, dấu lẩy, các thế bấm và các nốt đôi.

CÁC BÀI LUYỆN TẬP TIẾP THEO

A la Polonaise

41

The musical score is written for guitar in treble clef, key of D major (two sharps), and 3/4 time. It consists of ten staves of music. The first staff begins with a dynamic marking of *mf* and a 7-measure rest. The piece features various rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1-4 above notes. A scordatura sign is present at the beginning of the second staff. The score concludes with a *FIN* marking and a *mf* dynamic. The guitar-specific notation includes fret numbers (0, 3, 4) and a capo sign.

Larghetto alla Siciliana

42

Poco allegretto

43

Musical score for guitar, measures 43-52. The score is written in treble clef with a key signature of three sharps (F#, C#, G#) and a 6/8 time signature. The tempo is marked 'Poco allegretto'. The music features a rhythmic pattern of eighth and sixteenth notes, often beamed together. Measure 43 starts with a treble clef and a 6/8 time signature. Measure 44 has a '3' above the first measure. Measure 45 has a '4' above the first measure and a '3' above the second measure. Measure 46 has a '4' above the first measure. Measure 47 has a '4' above the first measure. Measure 48 has a '4' above the first measure. Measure 49 has a '4' above the first measure. Measure 50 has a '4' above the first measure. Measure 51 has a '4' above the first measure. Measure 52 has a '4' above the first measure. The score includes dynamic markings such as *f* (forte) and *mf* (mezzo-forte). The piece concludes with a double bar line and a key signature change to two sharps (F#, C#).

Musical notation for the first system, featuring a treble clef, a key signature of three sharps (F#, C#, G#), and a 4/4 time signature. The melody consists of eighth and sixteenth notes, with a dynamic marking of 'f' (forte) in the lower register.

44
VALSE
VALS

Musical notation for the second system, starting with a treble clef, a 3/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'mf', 'cresc.', 'f', and 'p'.

Musical notation for the third system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'f' and 'mf', and a triplet of eighth notes.

Musical notation for the fourth system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'f' and a triplet of eighth notes.

Musical notation for the fifth system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'ff' and a 'FIN' marking.

Musical notation for the sixth system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'ff', 'p', and 'mf'.

Musical notation for the seventh system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'p', 'cresc.', and 'ff'.

Musical notation for the eighth system, featuring a treble clef, a 4/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). It includes dynamic markings 'p', 'ff', 'p', 'ff', 'p', 'f', and a 'D.C.' marking.

The image displays a page of musical notation for guitar, consisting of ten staves of music. The key signature is G major (one sharp). The notation includes various rhythmic patterns, such as eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamics are indicated by *p* (piano) and *f* (forte). Fingerings are shown with numbers 1-4. A specific instruction "Pouce Pulgar" is written above the second staff. The music is written in a standard guitar notation style with a treble clef and a key signature of one sharp.

This page of musical notation is for guitar, written in G major (one sharp) and 7/8 time. It consists of ten staves of music. The notation is primarily composed of eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. Dynamic markings include *p* (piano), *mf* (mezzo-forte), and *f* (forte). There are also several accents (*>*) placed over notes. The music features a mix of melodic lines and chordal accompaniment, with some staves showing complex rhythmic patterns. The piece concludes with a final chord and a double bar line.

And^{te} grazioso

47

p *cresc.* *f* *mf*

This page of musical notation is for guitar, written in G major (one sharp, F#) and 4/4 time. It consists of ten staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp, and a dynamic marking of *f*. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together, and various chordal textures. The notation includes many accidentals (sharps and naturals) and rests. The piece concludes with a final chord and a fermata. A dynamic marking of *mf* appears near the end of the piece.

The image displays ten staves of musical notation for guitar, arranged in a single system. The music is written in a treble clef with a key signature of one sharp (F#). The notation includes various rhythmic patterns, chords, and dynamic markings such as *f*, *p*, and *cresc.*. The music is written in a treble clef with a key signature of one sharp (F#). The notation includes various rhythmic patterns, chords, and dynamic markings such as *f*, *p*, and *cresc.*. The music is written in a treble clef with a key signature of one sharp (F#). The notation includes various rhythmic patterns, chords, and dynamic markings such as *f*, *p*, and *cresc.*.

Allegretto

Sur deux Cordes

48

The musical score consists of ten staves of music in G major (one sharp) and 2/4 time. The tempo is marked 'Allegretto'. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. The music starts at measure 48. Fingerings are indicated by numbers 1-4 above notes. Dynamics include a forte 'f' marking. The score includes various rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. A section of the score is marked 'Sur deux Cordes' with a dotted line above the staff. A specific instruction '9^e Case 9^o Traste' is written above a note in the sixth staff. The score concludes with a final chord in the tenth staff.

1 1 4 2 3 4 2 3

gliss. *p* gliss. *mf* Barre

f 1 3 2 4 3 1 1 1 *mf* Pouce Pulgar *f*

Sur deux Cordes

2 3 1 2

0 2 1 3

Andante grazioso

49

Musical score for measures 49-50, Andante grazioso tempo. The score is written for guitar and includes various dynamics and techniques:

- Measures 49-50: *mf*, *f*, *p*, *cresc.*, *p*, *mf*, *p*, *f*, *p*, *f*, *ff*.
- Techniques: *9e Case 9o Traste*, *Barre*.
- Accompanying text: *mf*, *f*, *p*, *cresc.*, *p*, *mf*, *p*, *f*, *ff*.

Allegro

50

Musical score for measures 50-51, Allegro tempo. The score is written for guitar and includes various dynamics and techniques:

- Measures 50-51: *mf*, *f*, *mf*, *f*.
- Techniques: *9e Case 9o Traste*, *Barre*.
- Accompanying text: *mf*, *f*, *mf*, *f*.

The sheet music consists of ten staves of music. The key signature is D major (two sharps) and the time signature is 4/4. The music is written for guitar, with a treble clef on each staff. Dynamics include *p*, *ff*, *mf*, and *f*. There are several instances of 'Barre' and fingering numbers (1, 2, 3, 4) indicating specific techniques. The notation includes stems, beams, and chords. The music is a continuous piece with various rhythmic patterns and articulations.

p

mf

f

mf

mf

mf

9e Case
9o Traste

Larghetto espressivo

51

p

Barre

mf

p

Pouce
Pulgar

This page of musical notation is for guitar, written in D major (two sharps) and 7/8 time. It consists of ten staves of music. The notation includes a variety of rhythmic patterns, such as eighth and sixteenth notes, often beamed together. Dynamics are indicated by *f* (forte), *p* (piano), and *mf* (mezzo-forte). There are also slurs and accents used throughout. The piece concludes with a final chord and a fermata. The bottom staff includes guitar-specific fingering numbers: 4, 3, 1, 2, 3, 1, 2, 3, 4, 3, 2, 1, 2, 3, 4, 3, 2, 1.

Allegretto

52

mf

Pouce
Pulgar

f

mf

9^e Case
9^o Traste

f

f

Pouce
Pulgar

p

f

mf

f

9e Case
9o Traste

Rall.

mf

f *mf*

f

mf

The main musical score consists of eight staves of music in G major (one sharp). The notation includes various rhythmic patterns, slurs, and dynamic markings. Fingerings are indicated by numbers 1, 2, 3, and 4 above notes. The dynamics range from *f* (forte) to *ff* (fortissimo) and *mf* (mezzo-forte). The score features complex rhythmic figures, including sixteenth and thirty-second notes, and rests. The piece concludes with a double bar line.

Poco Allegro

53

53

The score for measure 53 is in G major and 2/4 time. It begins with a guitar-specific notation: a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a time signature of 2/4. The first staff contains a sequence of notes: G4 (quarter), A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4 (quarter), A4 (quarter), G4 (quarter), and a whole rest. The second staff contains a sequence of notes: G4 (quarter), F#4 (quarter), E4 (quarter), D4 (quarter), C4 (quarter), B3 (quarter), A3 (quarter), and a whole rest. The measure concludes with a double bar line.

This page of musical notation is for guitar, written in G major (one sharp). It consists of ten staves of music. The notation includes various rhythmic patterns, primarily eighth and sixteenth notes, often beamed together. Dynamics include piano (*p*) and forte (*f*). Technical markings include 'Pouce Pulgar' (thumb and index finger) and specific fingerings (1, 2, 3, 4). The music features a mix of ascending and descending melodic lines, with some sections using a '7' (likely a barre or a specific fingering) and others using a '3' (triplets or triplets of notes). The overall style is technical and rhythmic.

This page of musical notation consists of ten staves of music. The key signature is two sharps (F# and C#). The notation includes various rhythmic patterns, slurs, and dynamic markings such as *f*, *p*, and *mf*. The music is written in a style typical of guitar sheet music, with a focus on melodic lines and harmonic accompaniment.

The first system of music consists of two staves. The upper staff contains a melodic line with eighth-note patterns and some slurs. The lower staff contains a bass line with chords and single notes. The key signature has two sharps (F# and C#).

All^{to} grazioso

54

The second system begins at measure 54. The upper staff has a melodic line starting with a half note, followed by eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. A dynamic marking of *mf* is present. Fingering numbers 2, 3, 4, and 7 are indicated.

The third system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. A dynamic marking of *f* is present. Fingering numbers 7 and 7 are indicated.

The fourth system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. Fingering numbers 7 and 7 are indicated.

The fifth system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. A dynamic marking of *mf* is present.

The sixth system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. A dynamic marking of *f* is present.

The seventh system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes.

The eighth system continues the piece. The upper staff features a melodic line with eighth notes. The lower staff has a bass line with chords and eighth notes. Fingering numbers 4, 1, 1, 4, 1, 4 are indicated.

7^o Case
7^o Traste

Barre Barre

f

mf

f *p*

mf

Pouce
Pulgar

Allegretto

55

mf

The image displays a page of musical notation for guitar, consisting of ten staves. The music is written in D major, indicated by two sharps (F# and C#) in the key signature. The notation includes treble clefs, various note values (quarter, eighth, and sixteenth notes), rests, and guitar-specific symbols such as bar lines, slurs, and fingering numbers (1, 2, 3, 4, 0). The music is arranged in a system of ten staves, with some staves containing multiple measures of music. The notation is complex, featuring many slurs and fingering numbers, suggesting a technically demanding piece. The overall style is that of a standard guitar score.

The image displays a page of musical notation for guitar, consisting of ten staves. The music is written in G major (one sharp, F#) and 7/8 time. The upper staff contains a melodic line with various rhythmic values, including eighth and sixteenth notes, and rests. The lower staff contains a bass line with a consistent eighth-note pattern. The notation includes dynamic markings such as *mf* and *f*, and articulation marks like accents. The piece ends with a double bar line and the number 40 below it.

And^{te} con moto

56

mf

1

4 1 0 0

mf

Pouce
Pulgar

3 2 3 2 3 2

2 1 1 2 1 1

3 4

The musical score consists of ten staves of music. The first staff begins with a treble clef and a 7/8 time signature. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together. Dynamic markings include *dol.* (dolce), *p* (piano), *mf* (mezzo-forte), and *ff* (fortissimo). The piece concludes with a double bar line at the end of the tenth staff.

FIN de la Seconde Partie

HẾT phần hai

SÁU BÀI TẬP

DÀNH CHO VIỆC TẬP CÁC THỂ BẮM, LÀM QUEN VỚI CÁC PHÍM, CHẢY TIẾNG, TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP TRÌNH

Moderato

1

Vibr.

3 2 1 1 3 2 3

4 1 4 2 2

3 2 4 2 4 3

4 3 1 2 3 4 1 1 3 2 4 3 1

Barré
1 1 4

Barre

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

5^e Case
5^o Traste

Moderato

2

f

3 2 1 2 1 1 1 3 2

2 1 1 2 1 0 4

4 3

2 1

7^e Case
7^o Traste

1 4

1 3 2

3 1 4 2

3 2

4 3

4 1

3

1 3 4

staccato

7º Case...
7º Traste

Moderato

3

Vibr.

4^e Case
4^o Traste

Sur deux Cordes
Sobre dos Cuerdas

9^e Case
9^o Traste

9^e Case
9^o Traste

The musical score consists of ten staves of music in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a 3/4 time signature. The tempo is marked 'Moderato'. The first staff begins with a '3' above the staff. The second staff includes the instruction 'Vibr.' above the notes. The third staff has '4^e Case' and '4^o Traste' written below it. The fourth staff includes the instruction 'Sur deux Cordes' and 'Sobre dos Cuerdas' with a bracket. The fifth staff has a bracket under the notes. The sixth staff includes the instruction '9^e Case' and '9^o Traste' below it. The seventh staff has '9^e Case' and '9^o Traste' written below it. The eighth staff has '9^e Case' and '9^o Traste' written below it. The ninth staff has '9^e Case' and '9^o Traste' written below it. The tenth staff has '9^e Case' and '9^o Traste' written below it. The score includes various musical notations such as eighth and sixteenth notes, rests, and fingerings (e.g., 1 2 1 2, 1 2 1 2, 4 0 1 0 4 0).

The sheet music consists of eight staves of music. The key signature has one sharp (F#) and the time signature is 2/4. The music is characterized by a fast, rhythmic eighth-note pattern. Fingerings are indicated by numbers 1, 2, 3, and 4. Vibrato (Vibr.) is indicated above several notes. The piece ends with a double bar line and a final chord.

Moderato

4

1 4

1 4

1 4

1 4

4 3

3 2 3 1

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

3

3 1

4 3 1

2 1 4

4^e Case ...
4^e Traste

9° Case
9° Traste

Vibr. Vibr. Vibr.

Moderato

5

Barre

6° Case
6° Traste

3° Case
3er Traste

5° Case
5° Traste

4° Case
4° Traste

7^o Case
7^o Traste

4^e Case
4^o Traste

Pouce
Pulgar.

Vibr. Vibr. Vibr.

Moderato

6

6

3

7

4

7

Barre

7

Vibr.

1 4

1 1

9e Case
9o Traste

5^e Case
5^e Traste

Gliss.
Desliz.

Gliss.
Desliz.

Gliss.
Desliz.

Vibr.

Vibr.

Vibr.